

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 12/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỹ và ông Huỳnh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Anh Thư – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử số 01 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến đặt tại Phân trại tạm giam khu vực V - Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 01/01/1979, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp E, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1952; Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em, bị cáo là con thứ tư; bị cáo có chồng là Trần Hữu N1, sinh năm 1980 (đã chết), có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện V. (Có mặt tại điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến đặt tại Phân trại tạm giam khu vực V - Trại tạm giam Công an tỉnh Đ)

*** Bị hại:** Trường Trung học Cơ sở T;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Phước C1 - Hiệu trưởng Trường Trung học Cơ sở T;

Địa chỉ: Trường Trung học Cơ sở T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử số 01 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Minh Y, sinh năm 1972; Trú tại: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai;

Nơi làm việc: Trường Trung học Cơ sở T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử số 01 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu)

* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1995;

Trú tại: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Minh P có chị gái là bà Nguyễn Thị Minh Y, sinh năm 1972, ngụ tại: ấp B, xã T, huyện V làm tạp vụ kiêm bảo vệ Trường Trung học cơ sở T thuộc ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. P thường phụ bà Y quét dọn vệ sinh trường học nên biết tại phòng họp nhà trường có 01 tivi Led hiệu LG loại 42 inch gắn trên tường. Khoảng 17 giờ ngày 20/7/2014, P phụ dọn vệ sinh xong và về nhà tại ấp E, xã B, huyện V thì nảy sinh ý định trộm tivi của nhà trường bán lấy tiền tiêu xài. P đi nhờ xe đến khu vực gần Công ty C2 thuộc thuê người đàn ông chạy xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ) chở P đến Trường Trung học cơ sở T. P xuống xe và nói người chạy xe ôm đợi ở cổng. P đi vào trường học thì gặp bà Y và anh Nguyễn Quốc D - sinh năm 1995 (con bà Y) đang chuẩn bị ra về. Thời điểm này P ra cổng nói dối nhờ người chạy xe ôm vào giúp tháo tivi đang treo trong phòng họp để mang đi bán vì P được chị gái cho. Người xe ôm tin tưởng giúp P tháo tivi mang ra ngoài và chở P cùng chiếc tivi tìm nơi tiêu thụ. Khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, bà Y và anh D quay lại trường nhìn thấy người đàn ông chở P cùng tivi ra khỏi trường, bà Y đuổi theo nhưng không kịp. Người xe ôm chở P và tivi đến khu vực phường H, thành phố B do trời đã tối và mưa nên P đã bán tivi cho người chạy xe ôm với giá 3.000.000 đồng, rồi bỏ trốn.

Anh Nguyễn Quốc D kiểm tra phát hiện tivi bị mất đã báo lại cho bà Y biết. Bà Y báo cáo sự việc cho Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở T là ông Đinh Công S, đồng thời đến Công an xã T tố giác tội phạm. Công an xã tiếp nhận nguồn tin lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 17/12/2024, Nguyễn Thị Minh P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt giữ theo quyết định truy nã. Tại cơ quan điều tra, P đã thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ: 01 tivi LG Led TV loại 42 inch không thu hồi được.

Tại Biên bản định giá tài sản số 59/BB-ĐGTS ngày 24/7/2014 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 01 tivi LG LEDTV trị giá 8.800.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện V.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Nguyễn Thị Minh Y đã bồi thường cho Trường Trung học cơ sở T 01 ti vi cùng loại với tài sản bị trộm cắp. Bà Y không yêu cầu bị cáo P hoàn trả giá trị ti vi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSVC ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh P mức án từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2024. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/7/2014, Nguyễn Thị Minh P lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Trường Trung học Cơ sở T nên đã lén lút chiếm đoạt 01 ti vi LG Led TV loại 42 inch của Trường Trung học Cơ sở T có giá trị 8.800.000 đồng.

Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa phương. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo bỏ trốn và bị bắt giữ theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Minh Y đã bồi thường cho Trường Trung học cơ sở T 01 ti vi cùng loại với tài sản bị trộm cắp. Bà Y không yêu cầu bị cáo P hoàn trả giá trị chiếc ti vi, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo. Nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra thông báo truy tìm đối với chiếc ti vi LG Led TV loại 42 inch nhưng đến nay không có thông tin gì, vật chứng là tài sản bị trộm cắp không thu hồi được, nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với đối tượng xe ô tô tiêu thụ tài sản do bị cáo P trộm cắp mà có, quá trình điều tra P khai nhận do thời gian đã lâu nên không còn nhớ đặc điểm nhận dạng, không rõ lai lịch nên cơ quan tiến hành tố tụng chưa có căn cứ để truy xét. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, xử lý hành vi Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có của đối tượng nêu trên theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Minh P 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2024.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Minh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Quang Tuyến